BỘ CÔNG AN **CÔNG AN TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 4182/QĐ-CAT-PC08	*Nghệ An, ngày 02 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
TỔ CHỨC KỲ SÁT HẠCH LÁI XE

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế;

Xét đề nghị của đồng chí Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép tổ chức kỳ sát hạch lái xe ô tô cho tổng số: 350 thí sinh, hạng B *(có danh sách thí sinh dự thi kèm theo).*

Kỳ sát hạch được tiến hành ngày 04/6/2025 tại Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe Miền Trung thuộc Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển Miền Trung, địa chỉ: khối 2, phường Vinh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Thành lập Hội đồng sát hạch gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Đồng chí Thượng tá Nguyễn Hàm Thắng, Chức vụ: Phó Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Chủ tịch Hội đồng;

2. Đồng chí Trung tá Phạm Văn Lực, Chức vụ: Phó Đội trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng;

3. Ông: Cao Thanh Tĩnh, Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe Miền Trung thuộc Công ty CP đầu tư và phát triển Miền Trung, Ủy viên Hội đồng;

4. Đồng chí Đại úy Lê Cảnh Đức, Chức vụ: Cán bộ Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Thư ký.

5. Các sát hạch viên:

- Đồng chí: Trung tá Bùi Thái Cường, Sát hạch viên;
- Đồng chí: Trung tá Chu Hồ Đức Dũng, Sát hạch viên;
- Đồng chí: Trung tá Trần Xuân Tiến, Sát hạch viên;
- Đồng chí: Trung tá Đặng Trọng Quang, Sát hạch viên;

- Đồng chí: Thiếu tá Phan Mạnh Quyền, Sát hạch viên;
- Đồng chí: Đại uý Hoàng Quốc Đạt, Sát hạch viên;
- Đồng chí: Đại uý Nguyễn Duy Tưởng, Sát hạch viên;
- Đồng chí: Đại uý Lê Đức Anh, Sát hạch viên;
- Đồng chí: Đại uý Trần Quốc Hà, Sát hạch viên;
- Đồng chí: Đại uý Nguyễn Văn Công, Sát hạch viên;
- Đồng chí: Đại úy Nguyễn Sỹ Thanh, Sát hạch viên;
- Đồng chí: Thượng úy Nguyễn Đình Trung, Sát hạch viên;
- Đồng chí: Thượng úy Nguyễn Tuấn Anh, Sát hạch viên;
- Đồng chí: Thượng úy, Nguyễn Duy Thành, Sát hạch viên;

Trách nhiệm của từng thành viên do Chủ tịch hội đồng phân công.

Điều 3. Hội đồng sát hạch có các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Kết thúc kỳ sát hạch, lập biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch tự giải thể.

Điều 4. Hội đồng sát hạch và thí sinh có tên tại các Điều 1, 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, PC08(Luân).

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đại tá Trần Ngọc Tuấn

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

(Kèm theo Quyết định số: 4182/QĐ-CAT-PC08 ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Công an tỉnh Nghệ An

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ AN	11/09/1966	*********47	P. Hà Huy Tập, Vinh, Nghệ An	x		C01535	
2	NGUYỄN HỒNG AN	23/07/1999	*********07	TT. Trà Lân, Con Cuông, Nghệ An	x	A1	C01534	
3	PHẠM DIÊN AN	16/03/2001	*********65	Bình Sơn, Quỳnh Lưu, Nghệ An	x	A1	C01601	
4	LƯƠNG XUÂN AN	10/07/2006	*********39	TT. Đức Thọ, Đức Thọ, Hà Tĩnh	x		C01752	
5	MAI THỊ BÌNH AN	04/04/2005	*********55	Nghi Phong, Nghi Lộc, Nghệ An	x	A01	C01933	
6	TRỊNH NGỌC MAI ANH	24/10/2004	*********57	TT. Hồi Xuân, Quan Hóa, T. Thanh Hóa	x	A1	C01603	
7	ĐẶNG THỊ MINH ANH	04/05/2001	*********40	P. Đông Vĩnh, Vinh, Nghệ An	x	A1	C01602	
8	LÂM THỊ TÚ ANH	09/09/1995	*********11	P. Hòa Hiếu, Thái Hòa, Nghệ An	x	A1	C01961	
9	ĐINH THỊ PHƯƠNG ANH	25/12/1995	*********09	P. Quang Tiến, Thái Hòa, Nghệ An	x		C01962	
10	NGUYỄN THẾ ANH	16/10/1993	*********05	Trung Sơn, Đô Lương, Nghệ An	x		C01836	
11	HỒ NHẬT ANH	15/07/1975	*********22	Nghi Phong, Nghi Lộc, Nghệ An	x		C01505	
12	ĐẬU THỊ ẢNH	13/03/1971	*********92	P. Trường Thi, Vinh, Nghệ An	x		C01511	
13	TRẦN VŨ BẢO	19/08/1990	*********67	Xuân Phổ, Nghi Xuân, Hà Tĩnh	x	A1	C01837	
14	NGUYỄN GIA BẢO	29/04/2003	*********74	Nghi Ân, Vinh, Nghệ An	x	A1	C01521	
15	NGUYỄN DOÃN CANH	10/07/1990	*********17	Nghi Mỹ, Nghi Lộc, Nghệ An	x		C01531	

16	CAO THỊ NGỌC CHÂU	09/10/1983	*********26	Nghi Thái, Nghi Lộc, Nghệ An	x		C01884	
17	TRẦN THỊ KHÁNH CHI	09/08/1993	*********52	P. Trung Đô, Vinh, Nghệ An	x	A1	C01757	
18	PHẠM VĂN CHIẾN	26/06/1990	*********22	Tường Sơn, Anh Sơn, Nghệ An	x		C01838	
19	NGUYỄN THỊ KIM CHUNG	11/05/1990	*********14	Phúc Trạch, Hương Khê, Hà Tĩnh	x		C01619	
20	VŨ TRỌNG CHUNG	12/06/2006	*********64	Tăng Thành, Yên Thành, Nghệ An	x	A1	C01885	
21	BẠCH VĂN CÔNG	10/05/1979	*********09	Nghi Đức, Vinh, Nghệ An	x		C01857	
22	BẠCH VĂN CƯƠNG	22/09/1983	*********69	Nghi Đức, Vinh, Nghệ An	x		C01900	
23	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	01/06/1964	*********69	Nghi Long, Nghi Lộc, Nghệ An	x	A01	C01906	
24	LÔ THỊ DẦN	26/04/1974	*********65	TT. Kim Sơn, Quế Phong, Nghệ An	x		C01956	
25	LÔ THỊ DANH	03/06/1986	*********39	Châu Kim, Quế Phong, Nghệ An	x		C01783	
26	TRẦN THỊ ĐÀO	18/11/1987	*********49	Xuân Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh	x		C01873	
27	LÊ HOÀNG ĐẠO	02/08/1990	*********65	P. Nam Hồng, Hồng Lĩnh, Hà Tĩnh	x		C01620	
28	NGUYỄN BÁ ĐẠT	03/09/1995	*********91	Xuân Dương, Thanh Chương, Nghệ An	x		C01518	
29	TRẦN THÀNH ĐẠT	12/10/2002	*********01	Nghi Vạn, Nghi Lộc, Nghệ An	x	A1	C01533	
30	NGUYỄN HỮU ĐẠT	22/12/2001	*********88	P. Trường Thi, Vinh, Nghệ An	x	A1	C01530	
31	NGUYỄN NHƯ ĐIỆP	10/06/1986	*********15	Tường Sơn, Anh Sơn, Nghệ An	x		C01991	
32	NGUYỄN THANH ĐỊNH	07/07/1977	*********42	Phúc Thọ, Nghi Lộc, Nghệ An	x	A1	C01985	
33	NGUYỄN VĂN ĐỒNG	15/09/1989	*********40	Hưng Trung, Hưng Nguyên, Nghệ An	x		C01753	
34	NGUYỄN ĐÌNH ĐỨC	12/06/2006	*********62	Khánh Hợp, Nghi Lộc, Nghệ An	x	A1	C01818	
35	VÕ VĂN ĐỨC	21/10/1998	*********64	Nghi Trung, Nghi Lộc, Nghệ An	x	A1	C01886	
36	NGUYỄN THỊ THUỲ DUNG	29/10/1999	*********12	Minh Tiến, Thanh Chương, Nghệ An	x	A1	C01536	

37	TRẦN THỊ THUỲ DUNG	12/06/1990	*********87	Xuân Hồng, Nghi Xuân, Hà Tĩnh	x		C01758	
38	NGUYỄN THỊ MỸ DUNG	14/06/1994	*********52	Quang Vĩnh, Đức Thọ, Hà Tĩnh	x	A1	C01859	
39	PHẠM THỊ THUỲ DUNG	28/01/1990	*********04	Nghi Ân, Vinh, Nghệ An	x		C01506	
40	NGUYỄN THỊ DUNG	28/09/1994	*********93	Nghi Kim, Vinh, Nghệ An	x		C01934	
41	PHAN TUẤN DŨNG	02/10/1987	*********96	Đại Đồng, Thanh Chương, Nghệ An	x		C01819	
42	NGUYỄN BÁ DŨNG	04/01/1987	*********53	Hội Sơn, Anh Sơn, Nghệ An	x		C01839	
43	TRẦN VĂN DŨNG	20/02/1984	*********29	Trường Thịnh, Nghi Lộc, Nghệ An	x		C01524	
44	PHAN THỊ THUỲ DƯƠNG	25/09/2001	*********43	Hưng Đông, Vinh, Nghệ An	x		C01745	
45	LÊ THANH DƯƠNG	10/09/2000	*********19	Hưng Hòa, Vinh, Nghệ An	x		C01996	
46	MAI NHẬT DUY	09/01/2006	*********54	P. Bắc Hồng, Hồng Lĩnh, Hà Tĩnh	x	A1	C01840	
47	TRẦN THỊ DUYÊN	07/06/1990	*********91	TT. Kim Nhan, Anh Sơn, Nghệ An	x	A1	C01557	
48	PHAN THỊ GẤM	19/06/2002	*********67	Cổ Đạm, Nghi Xuân, Hà Tĩnh	x	A1	C01759	
49	PHAN CÔNG GIÁ	05/09/1976	*********67	Kim Song Trường, Can Lộc, Hà Tĩnh	x		C01935	
50	NGUYỄN THỊ THANH GIANG	17/07/1989	*********31	Đông Sơn, Đô Lương, Nghệ An	x		C01558	
51	VÕ VĂN GIAO	26/10/1978	*********04	Nghi Xá, Nghi Lộc, Nghệ An	x		C01874	
52	NGUYỄN ĐÌNH GIÁP	10/01/1995	*********00	Nghi Hưng, Nghi Lộc, Nghệ An	x	A1	C01604	
53	NGUYỄN VĂN HÀ	17/01/1999	*********47	Tam Đỉnh, Anh Sơn, Nghệ An	x	A1	C01559	
54	ĐINH THỊ THU HÀ	01/05/1980	*********20	Nghi Mỹ, Nghi Lộc, Nghệ An	x	A1	C01576	
55	TRẦN THỊ HÀ	27/06/1996	*********97	Hưng Tây, Hưng Nguyên, Nghệ An	x		C01577	
56	HOÀNG THỊ HÀ	01/08/1990	*********64	Tường Sơn, Anh Sơn, Nghệ An	x		C01760	
57	HOÀNG THỊ HÀ	18/04/1984	*********33	Châu Khê, Con Cuông, Nghệ An	x		C01875	

58	NGUYỄN THỊ HẢI	20/10/1989	*********72	Hưng Tây, Hưng Nguyên, Nghệ An	x		C01793	
59	TRẦN VĂN HẢI	02/01/2003	*********80	Phúc Thành, Yên Thành, Nghệ An	x	A1	C01761	
60	CHU VĂN HẢI	25/09/1994	*********32	Nghi Mỹ, Nghi Lộc, Nghệ An	x	A1	C01971	
61	NGUYỄN VĂN HẢI	23/03/1999	*********32	P. Nghi Hải, TP Vinh, Nghệ An	x		C01968	
62	NGUYỄN THANH HẢI	18/01/2000	*********37	P. Bến Thủy, Vinh, Nghệ An	x	A1	C01876	
63	NGUYỄN NGỌC HẢI	16/08/1998	*********33	Nghi Long, Nghi Lộc, Nghệ An	x		C01936	
64	TRẦN THỊ HÂN	19/03/1984	*********35	Xuân Hội, Nghi Xuân, Hà Tĩnh	x		C01605	
65	TRƯƠNG THỊ HẰNG	26/08/1993	*********68	Phúc Thọ, Nghi Lộc, Nghệ An	x		C01537	
66	HOÀNG THANH HẰNG	25/03/1991	*********73	P. Lê Mao, Vinh, Nghệ An	x		C01762	
67	NGUYỄN THỊ HẠNH	15/08/1977	*********74	Phúc Thọ, Nghi Lộc, Nghệ An	x	A01	C01937	
68	LÊ THỊ HẢO	07/10/1991	*********30	P. Nam Hồng, Hồng Lĩnh, Hà Tĩnh	x		C01841	
69	DOÃN THỊ HIỀN	12/09/1988	*********40	Nghi Thái, Nghi Lộc, Nghệ An	x	A1	C01743	
70	BÙI THỊ HIỀN	15/06/1996	*********33	Xuân Thành, Yên Thành, Nghệ An	x	A1	C01538	
71	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	01/03/1995	*********50	Trường Thịnh, Nghi Lộc, Nghệ An	x	A1	C01578	
72	VÕ THỊ HIỀN	20/10/1993	*********69	Nghi Kim, Vinh, Nghệ An	x	A1	C01606	
73	NGUYỄN THỊ HIỀN	07/12/1994	*********53	Nghi Phong, Nghi Lộc, Nghệ An	x		C01963	
74	PHẠM THỊ HIỀN	20/12/1988	*********58	Nghi Đức, Vinh, Nghệ An	x		C01960	
75	HOÀNG THỊ HIỀN	11/12/2005	*********87	Quảng Trực, Tuy Đức, T. Đắk Nông	x		C01738	
76	VÕ THỊ HIỀN	09/07/1988	*********59	Trường Thịnh, Nghi Lộc, Nghệ An	x		C01909	
77	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	28/01/1989	*********79	Nghi Liên, Vinh, Nghệ An	x		C01908	
78	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	09/06/1995	*********89	Diễn Trung, Diễn Châu, Nghệ An	x	A01	C01907	

79	VÕ THỊ HIỀN	02/08/1996	*********73	Trù Sơn, Đô Lương, Nghệ An	x	A01	C01938	
80	ĐINH TRỌNG HIẾU	13/11/1994	*********96	Đức Sơn, Anh Sơn, Nghệ An	x	A1	C01569	
81	TRẦN VĂN HIẾU	06/01/1991	*********32	Bắc Thành, Yên Thành, Nghệ An	x		C01939	
82	ĐÀO THỊ CẨM HOA	02/10/1991	*********44	Xuân Hội, Nghi Xuân, Hà Tĩnh	x	A1	C01887	
83	ĐÀO THỊ HOÀ	02/03/1999	*********23	Trù Sơn, Đô Lương, Nghệ An	x	A1	C01539	
84	HOÀNG THỊ THANH HOÀ	05/02/1986	*********49	Quang Diệm, Hương Sơn, Hà Tĩnh	x		C01621	
85	NGUYỄN DUY HOÀ	06/02/1976	*********71	Nghi Công Nam, Nghi Lộc, Nghệ An	x		C01820	
86	NGUYỄN THỊ THUÝ HOÀ	12/11/1984	*********57	Hưng Yên Nam, Hưng Nguyên, Nghệ An	x		C01940	
87	NGUYỄN THỊ HOÀI	04/04/1998	*********01	Nghi Kim, Vinh, Nghệ An	x	A1	C01579	
88	NGUYỄN THỊ HOÀI	20/07/1998	*********49	Quỳnh Châu, Quỳnh Lưu, Nghệ An	x	A1	C01763	
89	NGUYỄN THỊ HOAN	02/06/1991	*********15	Nghi Công Bắc, Nghi Lộc, Nghệ An	x		C01580	
90	TRẦN THỊ MINH HOAN	02/04/1986	*********78	P. Lê Lợi, Vinh, Nghệ An	x		C01997	
91	NGUYỄN THỊ HOÀN	10/06/1989	*********03	Hưng Đông, Vinh, Nghệ An	x		C01941	
92	TRẦN THỊ HOÀNG	17/07/1987	*********73	Hoa Sơn, Anh Sơn, Nghệ An	x		C01746	
93	NGUYỄN NHẬT HOÀNG	07/08/2002	*********46	Xuân Hội, Nghi Xuân, Hà Tĩnh	x	A1	C01607	
94	NGUYỄN VĂN HOÀNG	02/07/2002	*********10	Thanh Lâm, Thanh Chương, Nghệ An	x	A1	C01764	
95	NGUYỄN VĂN HOÀNG	22/11/1995	*********81	Hậu Thành, Yên Thành, Nghệ An	x	A1	C01894	
96	NGUYỄN THỊ HOÈ	18/10/1999	*********67	P. Nghi Tân, TP. Vinh Nghệ An	x		C01910	
97	NGUYỄN VĂN HỢI	22/10/1983	*********12	Xuân Dương, Thanh Chương, Nghệ An	x		C01821	
98	NGUYỄN THỊ HỒNG	05/07/1999	*********83	Nghi Công Bắc, Nghi Lộc, Nghệ An	x	A1	C01540	
99	TRẦN THỊ HỒNG	13/10/1989	*********00	Nghĩa Mỹ, Thái Hòa, Nghệ An	x	A1	C01958	

100	NGUYỄN VĂN HỢP	15/08/1962	*********91	Đồng Hợp, Quỳ Hợp, Nghệ An	x	A1	C01860	
101	PHAN THỊ HUẤN	10/06/1990	*********57	Thanh Lâm, Thanh Chương, Nghệ An	x	A1	C01888	
102	HOÀNG THỊ HUẾ	23/10/1995	*********24	Sơn Tây, Hương Sơn, Hà Tĩnh	x	A1	C01622	
103	NGUYỄN THỊ HUỆ	11/02/1999	*********80	Thanh Đức, Thanh Chương, Nghệ An	x	A1	C01889	
104	LÔ THANH HÙNG	29/11/1994	*********52	Hữu Khuông, Tương Dương, Nghệ An	x	A1	C01795	
105	HOÀNG TRỌNG HÙNG	20/02/1992	*********89	Nghi Liên, Vinh, Nghệ An	x		C01581	
106	KA VĂN HÙNG	15/06/1988	*********80	Châu Lý, Quỳ Hợp, Nghệ An	x	A1	C01977	
107	NGUYỄN VĂN HÙNG	08/04/1992	*********21	Hưng Trung, Hưng Nguyên, Nghệ An	x		C01525	
108	NGUYỄN THÀNH HƯNG	22/08/1983	*********38	Đức Bồng, Vũ Quang, Hà Tĩnh	x		C01560	
109	TRƯƠNG THỊ HƯƠNG	03/07/1987	*********31	Nam Trung, Tiền Hải, T. Thái Bình	x		C01792	
110	PHẠM THỊ HƯƠNG	10/07/1994	*********42	Kim Song Trường, Can Lộc, Hà Tĩnh	x	A1	C01802	
111	TRẦN THỊ HƯƠNG	25/10/1989	*********61	Cự Nẫm, Bố Trạch, T. Quảng Bình	x		C01784	
112	DƯƠNG THỊ HƯƠNG	02/08/1981	*********03	Cổ Đạm, Nghi Xuân, Hà Tĩnh	x		C01861	
113	NGÔ MINH HƯƠNG	16/12/1993	*********86	P. Quang Trung, Vinh, Nghệ An	x		C01911	
114	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	01/07/1973	*********90	P. Quán Bàu, Vinh, Nghệ An	x		C01942	
115	LÊ TRỌNG HƯỜNG	05/05/1958	*********48	TT. Hoa Thành, Yên Thành, Nghệ An	x		C01740	
116	LANG THỊ HƯỜNG	17/07/1981	*********18	Tiền Phong, Quế Phong, Nghệ An	x		C01785	
117	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	03/02/1989	*********37	TT. Quán Hành, Nghi Lộc, Nghệ An	x	A01	C01912	
118	PHAN TRỌNG HỮU	19/08/1993	*********33	Thanh Phong, Thanh Chương, Nghệ An	x	A1	C01862	
119	HỒ THỊ HUY	15/09/1989	*********70	P. Quỳnh Dị, THoàng Mai, Nghệ An	x		C01800	
120	PHAN ĐẶNG HUY	18/08/2002	*********23	Xuân Viên, Nghi Xuân, Hà Tĩnh	x		C01877	

121	VÕ QUỐC HUY	06/09/1982	*********72	P. Quán Bàu, Vinh, Nghệ An	x	A01	C01913	
122	NGUYỄN VĂN HUYÊN	04/05/1975	*********93	TT. Diễn Thành, Diễn Châu, Nghệ An	x	A1	C01842	
123	VÕ THỊ HUYỀN	17/04/1999	*********50	Cẩm Lạc, Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh	x	A1	C01582	
124	NGUYỄN THỊ HUYỀN	15/12/2000	*********47	Nghi Ân, Vinh, Nghệ An	x	A1	C01608	
125	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	21/07/2000	*********61	P. Hưng Bình, Vinh, Nghệ An	x	A1	C01623	
126	NGUYỄN THỊ HUYỀN	05/05/1998	*********80	Yên Hồ, Đức Thọ, Hà Tĩnh	x	A1	C01765	
127	ĐẶNG THỊ HUYỀN	12/04/1995	*********90	Nghi Liên, Vinh, Nghệ An	x	A1	C01896	
128	TRẦN NGỌC HUYỀN	04/09/1997	*********77	TT. Đức Thọ, Đức Thọ, Hà Tĩnh	x	A1	C01863	
129	ĐẶNG VĂN HUYNH	02/01/1999	*********03	Hưng Trung, Hưng Nguyên, Nghệ An	x	A1	C01822	
130	NGUYỄN VIẾT KHÁNH	16/04/1997	*********63	Thượng Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh	x	A1	C01993	
131	TRẦN XUÂN KHÔI	27/01/1996	*********57	P. Trường Thi, Vinh, Nghệ An	x	A1	C01542	
132	NGUYỄN THỊ KIM	01/08/1992	*********81	Bắc Thành, Yên Thành, Nghệ An	x		C01543	
133	LÊ ĐĂNG KỲ	19/05/1982	*********87	Hương Bình, Hương Khê, Hà Tĩnh	x		C01766	
134	ĐINH XUÂN LÂM	05/03/1981	*********20	P. Hà Huy Tập, Vinh, Nghệ An	x		C01843	
135	NGUYỄN ĐÌNH LÂM	29/06/1994	*********63	Thọ Sơn, Anh Sơn, Nghệ An	x	A1	C01520	
136	NGUYỄN THỊ LÀNH	01/06/1986	*********13	Nghi Hưng, Nghi Lộc, Nghệ An	x	A1	C01969	
137	MAI THỊ LÊ	19/05/1995	*********96	Nghi Phong, Nghi Lộc, Nghệ An	x	A1	C01609	
138	TRẦN THỊ HOA LÊ	02/11/1999	*********66	Minh Sơn, Thanh Chương, Nghệ An	x	A1	C01823	
139	NGÔ THỊ LIÊN	12/10/1976	*********79	Minh Hợp, Quỳ Hợp, Nghệ An	x		C01744	
140	NGUYỄN THỊ LIÊN	25/02/1978	*********84	Hương Long, Hương Khê, Hà Tĩnh	x		C01767	
141	LÊ THỊ THUỲ LINH	08/08/2001	*********90	Việt Tiến, Thạch Hà, Hà Tĩnh	x		C01544	

142	NGUYỄN VĂN LINH	20/05/1988	*********03	Tường Sơn, Anh Sơn, Nghệ An	x		C01561	
143	VŨ DIỆU LINH	01/10/1990	*********8	P. Ngọc Hà, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội	x	A1	C01747	
144	TRẦN THỊ LINH	06/07/1998	*********41	Thanh Lâm, Thanh Chương, Nghệ An	x	A1	C01770	
145	NGUYỄN THỊ LINH	11/07/1995	*********70	Quỳnh Châu, Quỳnh Lưu, Nghệ An	x	A1	C01768	
146	TRẦN DIỆU LINH	01/02/2006	*********39	Châu Khê, Con Cuông, Nghệ An	x	A1	C01769	
147	TRƯƠNG THỊ LINH	05/06/1987	*********69	Kỳ Sơn, Tân Kỳ, Nghệ An	x		C01890	
148	NGUYỄN KHÁNH LINH	12/03/1999	*********85	P. Nghi Hải, Vinh, Nghệ An	x		C01905	
149	HÀ THỊ LINH	16/12/1996	*********43	TT Dùng, Thanh Chương, Nghệ An	x	A01	C01914	
150	NGUYỄN THỊ LINH	02/02/1997	*********52	TT Dùng, Thanh Chương, Nghệ An	x	A01	C01915	
151	NGUYỄN BÁ LĨNH	14/02/1997	*********85	Phúc Thọ, Nghi Lộc, Nghệ An	x	A1	C01864	
152	NGUYỄN VĂN LỢI	18/01/1983	*********00	Xuân Lam, Hưng Nguyên, Nghệ An	x		C01824	
153	ĐỖ QUANG LỢI	05/11/1984	*********31	P. Thu Thuỷ, Vinh, Nghệ An	x		C01844	
154	NGUYỄN VĂN LONG	21/02/1988	*********91	Nghi Phong, Nghi Lộc, Nghệ An	x		C01983	
155	LA VĂN LUẬT	27/07/1995	*********15	Thọ Sơn, Anh Sơn, Nghệ An	x	A1	C01519	
156	PHAN VĂN LƯU	10/01/2002	*********89	Thanh Phong, Thanh Chương, Nghệ An	x	A1	C01526	
157	NGUYỄN THỊ LY	26/12/1994	*********52	Nghi Phú, Vinh, Nghệ An	x		C01771	
158	NGUYỄN THỊ THẢO LY	19/07/1998	*********89	P. Quang Tiến, Thái Hòa, Nghệ An	x	A1	C01786	
159	NGUYỄN THỊ HƯƠNG LY	18/04/1994	*********97	Trung Thành, Yên Thành, Nghệ An	x	A1	C01514	
160	NGUYỄN THỊ LÝ	27/05/1992	*********63	Nghi Phương, Nghi Lộc, Nghệ An	x	A1	C01796	
161	TRẦN THỊ LÝ	10/01/1992	*********81	Khánh Vĩnh Yên, Can Lộc, Hà Tĩnh	x	A1	C01825	
162	NGUYỄN QUỐC LÝ	01/01/1977	*********11	Phúc Sơn, Anh Sơn, Nghệ An	x		C01845	

163	NGUYỄN THỊ LÝ	08/10/1990	*********92	Vân Trường, Tiền Hải, T. Thái Bình	x		C01943	
164	PHAN VĂN MẠNH	01/09/1992	*********14	Diễn Lâm, Diễn Châu, Nghệ An	x	A1	C01846	
165	NGUYỄN HỮU MẠNH	06/08/2005	*********55	Nghi Phong, Nghi Lộc, Nghệ An	x		C01866	
166	ĐẶNG QUỐC MẠNH	10/11/2002	*********51	Nghi Thái, Nghi Lộc, Nghệ An	x	A1	C01865	
167	NGUYỄN THỊ MÂY	16/08/1992	*********56	Đà Sơn, Đô Lương, Nghệ An	x		C01507	
168	VÕ THỊ THƯƠNG MẾN	29/01/2000	*********91	Nam Kim, Nam Đàn, Nghệ An	x		C01826	
169	NGUYỄN VĂN MINH	20/06/1989	*********96	Giang Sơn Đông, Đô Lương, Nghệ An	x		C01562	
170	ĐẶNG THỊ MINH	19/06/1984	*********81	Tường Sơn, Anh Sơn, Nghệ An	x		C01772	
171	LÊ THỊ MINH	16/01/1986	*********88	Phúc Sơn, Anh Sơn, Nghệ An	x		C01827	
172	NGUYỄN VĂN MINH	05/05/1974	*********69	Nghi Kim, Vinh, Nghệ An	x	A1	C01987	
173	NGUYỄN ĐÌNH MINH	01/02/2005	*********30	Nghi Phú, Vinh, Nghệ An	x		C01878	
174	LÊ VĂN MÙI	02/01/1991	*********17	Nghi Trung, Nghi Lộc, Nghệ An	x		C01867	
175	HỒ NGUYÊN TRÀ MY	06/09/1994	*********93	Nghi Liên, Vinh, Nghệ An	x		C01916	
176	TRẦN THỊ LỆ MỸ	20/03/1996	*********39	Tân Lâm Hương, Thạch Hà, Hà Tĩnh	x		C01610	
177	HOÀNG NGUYỄN LÊ NA	10/05/2003	*********06	Khánh Hợp, Nghi Lộc, Nghệ An	x	A1	C01964	
178	PHẠM THỊ NA	05/05/1987	*********82	TT. Quán Hành, Nghi Lộc, Nghệ An	x		C01944	
179	TRẦN NGỌC NAM	29/06/1998	*********45	Hội Sơn, Anh Sơn, Nghệ An	x	A1	C01975	
180	ĐÀO VĂN NAM	10/10/1969	*********63	Trù Sơn, Đô Lương, Nghệ An	x		C01945	
181	NGUYỄN VIẾT NĂM	08/03/1990	*********26	Diễn Trung, Diễn Châu, Nghệ An	x	A1	C01847	
182	NGUYỄN THỊ QUỲNH NGA	16/05/2000	*********26	Nghi Thái, Nghi Lộc, Nghệ An	x	A1	C01545	
183	PHẠM THỊ NGA	19/08/1990	*********73	P. Nghi Hương, Tp Vinh, Nghệ An	x		C01585	

184	LÊ THỊ THANH NGA	10/06/1992	*********85	Trường Thịnh, Nghi Lộc, Nghệ An	x	A1	C01583	
185	NGUYỄN THỊ NGA	18/10/1996	*********61	Trường Thịnh, Nghi Lộc, Nghệ An	x	A1	C01584	
186	NGUYỄN THỊ NGA	08/09/2000	*********19	Phúc Sơn, Anh Sơn, Nghệ An	x		C01917	
187	ĐẬU THỊ NGÂN	27/05/1985	*********76	Nghi Xuân, Nghi Lộc, Nghệ An	x		C01611	
188	LÊ THỊ NGÂN	12/10/1971	*********67	TT Dùng, Thanh Chương, Nghệ An	x		C01799	
189	NGUYỄN THỊ TUYẾT NGÂN	02/09/1991	*********73	Hoa Sơn, Anh Sơn, Nghệ An	x		C01848	
190	NGUYỄN THANH NGÂN	16/02/1999	*********96	Châu Nhân, Hưng Nguyên, Nghệ An	x		C01513	
191	NGUYỄN THỊ NGHĨA	19/05/1977	*********99	TT. Hoa Thành, Yên Thành, Nghệ An	x		C01739	
192	NGUYỄN THỊ NGỌC	26/02/1996	*********18	Tiền Tiến, TP. Hải Dương, T. Hải Dương	x		C01586	
193	TRẦN THỊ MINH NGỌC	14/09/1999	*********61	Hưng Đông, Vinh, Nghệ An	x		C01612	
194	TRƯƠNG THỊ NGỌC	11/05/1994	*********90	Hưng Tây, Hưng Nguyên, Nghệ An	x		C01613	
195	NGUYỄN BÁ NGỌC	02/02/1987	*********67	Phúc Thọ, Nghi Lộc, Nghệ An	x	A1	C01522	
196	TRẦN THỊ MINH NGỌC	15/09/1996	*********76	Nghĩa Sơn, Nghĩa Đàn, Nghệ An	x	A01	C01946	
197	NGUYỄN THANH NGUYÊN	11/05/1989	*********57	P. Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, Khánh Hòa	x		C01972	
198	NGUYỄN THỊ KHÁNH NGUYÊN	26/10/2003	*********91	Trường Thịnh, Nghi Lộc, Nghệ An	x	A01	C01947	
199	PHAN MẠNH NGUYÊN	12/12/2003	*********41	Kim Song Trường, Can Lộc, Hà Tĩnh	x	A01	C01948	
200	MAI THỊ NGUYỆT	07/10/1983	*********43	P. Thanh Bình, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng	x		C01741	
201	NGÔ THỊ NGUYỆT	14/08/1994	*********74	P. Quán Bàu, Vinh, Nghệ An	x	A1	C01897	
202	NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT	24/07/2001	*********17	Nghi Đức, Vinh, Nghệ An	x	A01	C01949	
203	NGUYỄN ĐÌNH NHẬT	26/03/2001	*********09	Nghĩa Bình, Nghĩa Đàn, Nghệ An	x	A1	C01989	
204	UÔNG THỊ YẾN NHI	09/11/2001	*********83	Nghi Phong, Nghi Lộc, Nghệ An	x		C01546	

205	NGUYỄN THỊ NHI	11/11/1994	*********41	Thượng Tân Lộc, Nam Đàn, Nghệ An	x		C01574	
206	LÊ VĂN NHIÊN	20/03/1983	*********52	Nghi Trung, Nghi Lộc, Nghệ An	x	A1	C01748	
207	NGUYỄN THỊ NHƯ	26/01/1995	*********48	Đồng Hợp, Quỳ Hợp, Nghệ An	x		C01547	
208	NGUYỄN THỊ NHƯ	26/11/1993	*********59	Nghi Thái, Nghi Lộc, Nghệ An	x		C01508	
209	NGUYỄN THỊ NHUNG	11/12/2003	*********04	Hưng Tây, Hưng Nguyên, Nghệ An	x		C01587	
210	NGUYỄN THỊ NHUNG	25/11/1987	*********78	Nghi Phú, Vinh, Nghệ An	x		C01959	
211	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	15/10/1998	*********68	Nghi Đức, Vinh, Nghệ An	x	A01	C01918	
212	KIỀU THỊ TUẤT OANH	15/02/1994	*********57	Nghi Kim, Vinh, Nghệ An	x		C01755	
213	TRẦN THỊ OANH	07/07/1988	*********15	P. Nghi Tân, TP Vinh, Nghệ An	x		C01588	
214	VÕ THỊ OANH	18/05/1991	*********90	P. Cửa Nam, Vinh, Nghệ An	x		C01773	
215	TRỊNH THỊ OANH	16/02/1991	*********60	Trường Thịnh, Nghi Lộc, Nghệ An	x	A1	C01957	
216	BÙI THỊ KIM OANH	05/06/1993	*********19	Diễn Đồng, Diễn Châu, Nghệ An	x	A1	C01790	
217	VÕ HUY PHÚ	20/02/1996	*********96	Thiên Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh	x	A1	C01624	
218	NGUYỄN THỊ PHÚC	07/08/1990	*********14	Nghĩa Hưng, Nghĩa Đàn, Nghệ An	x		C01919	
219	PHẠM THỊ PHÚC	01/07/1986	*********74	Trừ Văn Thố, Bàu Bàng, T. Bình Dương	x		C01950	
220	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	10/04/1990	*********15	P. Quán Bàu, Vinh, Nghệ An	x		C01614	
221	LÊ THỊ PHƯƠNG	18/04/1986	*********77	P. Hà Huy Tập, Vinh, Nghệ An	x	A1	C01774	
222	LÊ THỊ PHƯƠNG	04/04/1995	*********66	P. Phú Thọ Hòa, Q. Tân Phú, Hồ Chí Minh	x	A1	C01891	
223	NGUYỄN THỊ HỒNG PHƯỢNG	17/02/1977	*********86	P. Lê Lợi, Vinh, Nghệ An	x		C01920	
224	NGUYỄN HỒNG QUÂN	15/01/2005	*********80	Ngọc Bích, Diễn Châu, Nghệ An	x	A1	C01976	
225	HOÀNG VĂN QUÂN	28/05/2000	*********92	P. Nghi Hương, Vinh, Nghệ An	x		C01868	

226	TRƯƠNG XUÂN QUÂN	17/06/2000	*********06	Nghi Thái, Nghi Lộc, Nghệ An	x		C01984	
227	NGUYỄN THẾ ANH QUÂN	07/10/2001	*********32	Minh Châu, Diễn Châu, Nghệ An	x	A1	C01998	
228	NGUYỄN VĂN ANH QUÂN	26/10/2005	*********16	P. Trường Thi, Vinh, Nghệ An	x	A1	C01517	
229	CHU ĐỨC QUÂN	28/09/2004	*********80	Hưng Lộc, Vinh, Nghệ An	x	A1	C01510	
230	LÊ VŨ QUANG	11/06/1999	*********91	Quỳnh Hậu, Quỳnh Lưu, Nghệ An	x	A1	C01589	
231	ĐẶNG VĂN QUÝ	21/12/1981	*********14	Nam Kim, Nam Đàn, Nghệ An	x		C01828	
232	NGUYỄN XUÂN QUÝ	05/06/2003	*********98	P. Trường Thi, Vinh, Nghệ An	x		C01749	
233	PHẠM NHƯ QUỲNH	05/03/1987	*********04	Xuân Thành, Nghi Xuân, Hà Tĩnh	x	A1	C01869	
234	NGUYỄN VĂN QUỲNH	20/02/1984	*********10	Tam Quang, Tương Dương, Nghệ An	x		C01879	
235	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	15/07/1988	*********20	P. Hà Huy Tập, Vinh, Nghệ An	x	A01	C01951	
236	LÊ QUANG SÁNG	03/03/1993	*********41	Châu Quang, Quỳ Hợp, Nghệ An	x	A1	C01849	
237	HOÀNG HƯƠNG SEN	22/08/1979	*********98	Tân Thắng, Quỳnh Lưu, Nghệ An	x		C01615	
238	NGUYỄN THỊ SINH	20/11/1979	*********26	Phúc Sơn, Anh Sơn, Nghệ An	x		C01967	
239	TRẦN THỊ SON	01/08/1990	*********98	Phúc Thành, Yên Thành, Nghệ An	x		C01829	
240	NGUYỄN NGỌC SƠN	19/05/1990	*********73	Tường Sơn, Anh Sơn, Nghệ An	x	A1	C01563	
241	PHẠM QUANG SƠN	11/12/1992	*********29	P. Hưng Dũng, Vinh, Nghệ An	x		C01974	
242	NGUYỄN HỮU SƠN	02/07/1999	*********21	P. Lê Mao, Vinh, Nghệ An	x	A1	C01850	
243	NGUYỄN NGỌC SƠN	20/09/1991	*********11	Hưng Lộc, Vinh, Nghệ An	x	A01	C01921	
244	CHU MINH TÁ	02/05/1990	*********24	Diễn Trường, Diễn Châu, Nghệ An	x		C01750	
245	PHẠM VĂN TÀI	24/04/1996	*********79	Hậu Thành, Yên Thành, Nghệ An	x		C01970	
246	LÊ THỊ TÂM	08/09/1994	*********39	Hộ Độ, Lộc Hà, Hà Tĩnh	x		C01787	

247	LÊ DUY TÂM	18/10/2006	*********53	Nghi Vạn, Nghi Lộc, Nghệ An	x		C01892	
248	NGUYỄN VĂN TÂM	30/07/1994	*********88	Nghi Thuận, Nghi Lộc, Nghệ An	x	A1	C01523	
249	TRẦN THỊ THANH TÂM	08/12/1992	*********08	P. Thu Thuỷ, TP Vinh, Nghệ An	x		C01922	
250	TRẦN VĂN THÁI	04/07/1984	*********76	Diễn Thịnh, Diễn Châu, Nghệ An	x		C01851	
251	BÙI THỊ THẮM	23/10/1994	*********08	Đan Trường, Nghi Xuân, Hà Tĩnh	x	A1	C01548	
252	NGUYỄN VĂN THẮNG	18/09/1999	*********30	Nghi Ân, Vinh, Nghệ An	x	A1	C01965	
253	NGUYỄN THỊ HỒNG THANH	30/12/1968	*********79	P. Hưng Dũng, Vinh, Nghệ An	x		C01742	
254	PHAN THỊ THU THANH	10/03/1989	*********93	P. Đông Vĩnh, Vinh, Nghệ An	x		C01549	
255	TRẦN THỊ THANH	10/03/1992	*********19	TT. Nghèn, Can Lộc, Hà Tĩnh	x		C01564	
256	HOÀNG THỊ THANH	05/02/1982	*********73	Tiền Phong, Quế Phong, Nghệ An	x		C01775	
257	NGUYỄN THỊ THANH	01/01/1984	*********09	Vĩnh Sơn, Anh Sơn, Nghệ An	x		C01966	
258	TRẦN ĐỨC THÀNH	30/04/2002	*********71	Mai Giang, Thanh Chương, Nghệ An	x	A1	C01830	
259	NGUYỄN VĂN THÀNH	05/07/1987	*********36	Hưng Trung, Hưng Nguyên, Nghệ An	x		C01852	
260	NGUYỄN CÔNG THÀNH	19/08/1976	*********84	Nghi Công Nam, Nghi Lộc, Nghệ An	x		C01988	
261	HỒ THỊ THU THẢO	14/05/1997	*********66	P. Trường Thi, Vinh, Nghệ An	x	A1	C01550	
262	MÃ THỊ THẢO	24/11/1986	*********85	Nghi Mỹ, Nghi Lộc, Nghệ An	x		C01590	
263	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	01/10/1999	*********91	P. Nghi Tân, TP Vinh, Nghệ An	x		C01591	
264	THÁI THỊ THẢO	12/07/1984	*********36	P. Nam Hồng, Hồng Lĩnh, Hà Tĩnh	x		C01801	
265	NGUYỄN THỊ THẢO	10/05/1995	*********84	Thạch Liên, Thạch Hà, Hà Tĩnh	x	A1	C01788	
266	HỒ TRỌNG THẢO	15/01/1991	*********08	Nghi Vạn, Nghi Lộc, Nghệ An	x		C01893	
267	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	11/09/2002	*********22	Nghi Ân, Vinh, Nghệ An	x	A1	C01512	

268	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	07/08/2005	*********49	Khánh Hợp, Nghi Lộc, Nghệ An	x	A01	C01923	
269	PHAN VĂN THẾ	08/04/2000	*********75	Nghi Mỹ, Nghi Lộc, Nghệ An	x		C01853	
270	NGUYỄN BÁ THẾ	18/04/2006	*********26	Quỳnh Diễn, Quỳnh Lưu, Nghệ An	x	A1	C01880	
271	LÔ THỊ THÌN	10/03/1988	*********10	Phúc Sơn, Anh Sơn, Nghệ An	x	A1	C01831	
272	NGUYỄN THỊ THÌN	22/07/1976	*********63	Nghi Vạn, Nghi Lộc, Nghệ An	x		C01924	
273	NGUYỄN VĂN THÌN	05/08/1988	*********99	Nghi Công Nam, Nghi Lộc, Nghệ An	x		C01925	
274	NGUYỄN VĂN THỊNH	24/11/2005	*********80	P. Hà Huy Tập, Vinh, Nghệ An	x	A1	C01503	
275	VÕ THỊ CẨM THƠ	30/06/2006	*********99	Trường Thịnh, Nghi Lộc, Nghệ An	x	A1	C01592	
276	NGUYỄN BÁ THỌ	20/03/1995	*********62	Nghi Công Bắc, Nghi Lộc, Nghệ An	x	A1	C01551	
277	NGUYỄN THỊ THU	09/05/1990	*********85	Nghi Phú, Vinh, Nghệ An	x		C01870	
278	DƯƠNG THỊ THUẬN	06/05/1985	*********22	P. Hưng Dũng, Vinh, Nghệ An	x	A1	C01552	
279	NGUYỄN CÔNG THƯƠNG	06/11/1995	*********34	Phú Sơn, Tân Kỳ, Nghệ An	x	A1	C01751	
280	TRƯƠNG THỊ THƯƠNG	04/02/2000	*********75	Nghi Công Nam, Nghi Lộc, Nghệ An	x	A01	C01926	
281	NGUYỄN HUYỀN THƯƠNG	20/03/2005	*********74	Nghĩa Mỹ, Thái Hòa, Nghệ An	x	A01	C01952	
282	PHAN THỊ PHƯƠNG THUỲ	16/10/2006	*********31	P. Trung Đô, Vinh, Nghệ An	x		C01553	
283	NGUYỄN THỊ THUỲ	10/08/1984	*********41	Xuân Hội, Nghi Xuân, Hà Tĩnh	x		C01616	
284	PHẠM THỊ AN THUỲ	24/04/1989	*********05	Khánh Sơn, Nam Đàn, Nghệ An	x		C01625	
285	NGUYỄN THỊ NHƯ THUỲ	10/11/1991	*********49	Xuân Hội, Nghi Xuân, Hà Tĩnh	x		C01871	
286	LÊ THỊ BÍCH THUỶ	12/06/1980	*********66	Nghi Phú, Vinh, Nghệ An	x		C01554	
287	SẦM THỊ THUỶ	07/01/1980	*********43	Tiền Phong, Quế Phong, Nghệ An	x		C01776	
288	LÊ THỊ THU THUỶ	10/09/1991	*********60	Nghi Trung, Nghi Lộc, Nghệ An	x		C01994	

289	NGÔ THỊ THUỶ	01/11/1980	*********00	Nghi Công Bắc, Nghi Lộc, Nghệ An	x	A01	C01927	
290	ĐINH VĂN TIẾN	02/06/1988	*********78	Xuân Liên, Nghi Xuân, Hà Tĩnh	x	A1	C01981	
291	NGUYỄN CẢNH TIẾN	02/09/1983	*********80	Thọ Sơn, Anh Sơn, Nghệ An	x		C01529	
292	NGUYỄN THỊ TÌNH	15/05/1983	*********57	Nghi Long, Nghi Lộc, Nghệ An	x	A1	C01754	
293	NGUYỄN THỊ TÌNH	27/06/2002	*********57	TT Trà Lân, Con Cuông, Nghệ An	x		C01928	
294	VŨ HUY TOÀN	18/06/1982	*********53	Diễn Hoa, Diễn Châu, Nghệ An	x		C01990	
295	PHAN THỊ THANH TRÀ	19/09/1991	*********04	P. Thắng Nhất, TP. Vũng Tàu, T. Bà Rịa - Vũng Tàu	x		C01626	
296	NGUYỄN HUYỀN TRANG	17/12/2001	*********48	Hậu Thành, Yên Thành, Nghệ An	x		C01555	
297	NGUYỄN THỊ TRANG	13/05/1992	*********06	P. Nghi Tân, TP Vinh Nghệ An	x	A1	C01593	
298	NGUYỄN THỊ TRANG	25/05/1994	*********92	Trường Thịnh, Nghi Lộc, Nghệ An	x	A1	C01594	
299	LÊ THỊ HOÀI TRANG	25/02/2006	*********96	Thạch Ngàn, Con Cuông, Nghệ An	x	A1	C01777	
300	NGUYỄN THỊ MINH TRANG	27/05/2006	*********98	TT. Nghèn, Can Lộc, Hà Tĩnh	x	A1	C01789	
301	NGUYỄN THỊ THUỲ TRANG	24/07/1995	*********21	Phúc Sơn, Anh Sơn, Nghệ An	x	A1	C01833	
302	PHẠM THỊ HUYỀN TRANG	25/05/1987	*********48	TT. Đức Thọ, Đức Thọ, Hà Tĩnh	x		C01979	
303	LƯƠNG THỊ TRANG	18/01/2001	*********76	Bắc Sơn, Quỳ Hợp, Nghệ An	x	A1	C01509	
304	NGUYỄN THỊ TRANG	15/07/1995	*********61	TT. Dùng, Thanh Chương, Nghệ An	x	A01	C01929	
305	TRƯƠNG THỊ QUỲNH TRANG	23/10/2003	*********16	Nghi Xuân, Nghi Lộc, Nghệ An	x	A01	C01954	
306	PHAN HUYỀN TRANG	30/04/2002	*********72	Kim Song Trường, Can Lộc, Hà Tĩnh	x	A01	C01953	
307	HOÀNG VĂN TRIỀU	01/08/1972	*********79	Hưng Trung, Hưng Nguyên, Nghệ An	x	A1	C01854	
308	PHẠM VĂN TRỌNG	27/09/1972	*********64	Hùng Sơn, Anh Sơn, Nghệ An	x	A1	C01565	
309	NGUYỄN VIẾT TRỌNG	29/04/2001	*********29	Phúc Thành, Yên Thành, Nghệ An	x	A1	C01778	

310	NGUYỄN VĂN TRỌNG	25/02/1995	*********29	Nghi Phong, Nghi Lộc, Nghệ An	x	A1	C01995	
311	PHẠM VĂN TRỌNG	23/05/2004	*********57	TT Trà Lân, Con Cuông, Nghệ An	x	A1	C01516	
312	ĐINH MINH TRỌNG	19/04/1987	*********90	Nghi Long, Nghi Lộc, Nghệ An	x		C01528	
313	TRẦN QUANG TRUNG	18/02/2004	*********87	Văn Bình, Thường Tín, TP. Hà Nội	x		C01978	
314	NGUYỄN CÔNG TRƯỜNG	27/02/1995	*********09	TT. Dùng, Thanh Chương, Nghệ An	x	A1	C01855	
315	THÁI BÁ NAM TRƯỜNG	25/08/1999	*********12	Hưng Lộc, Vinh, Nghệ An	x	A1	C01986	
316	CAO THỊ TRUYỀN	15/07/1985	*********91	Nghi Kim, Vinh, Nghệ An	x		C01779	
317	LÊ ANH TÚ	07/06/1992	*********35	P. Đội Cung, Vinh, Nghệ An	x		C01595	
318	PHẠM VĂN TUÂN	14/04/1971	*********40	Sơn Giang, Hương Sơn, Hà Tĩnh	x	A1	C01973	
319	PHẠM MINH TUẤN	17/07/2003	*********88	Nghĩa Thuận, Thái Hòa, Nghệ An	x	A1	C01980	
320	NGÔ MINH TÙNG	14/06/1984	*********73	Hưng Đông, Vinh, Nghệ An	x	A1	C01872	
321	NGUYỄN VĂN TUYẾN	16/11/2003	*********01	Sơn Kim 2, Hương Sơn, Hà Tĩnh	x	A1	C01856	
322	ĐẶNG THỊ ÁNH TUYẾT	27/09/1992	*********07	Tường Sơn, Anh Sơn, Nghệ An	x	A1	C01780	
323	PHAN THỊ TUYẾT	02/08/1985	*********01	Nghĩa Mai, Nghĩa Đàn, Nghệ An	x	A1	C01895	
324	LÊ THỊ ÁNH TUYẾT	07/09/1983	*********31	Phúc Sơn, Anh Sơn, Nghệ An	x		C01834	
325	LÊ THUỶ VÂN	04/02/1986	*********31	P. Đội Cung, Vinh, Nghệ An	x		C01794	
326	NGUYỄN THỊ VÂN	22/05/1996	*********51	Khánh Hợp, Nghi Lộc, Nghệ An	x	A1	C01798	
327	ĐINH THỊ VÂN	01/07/1991	*********33	Nghi Công Bắc, Nghi Lộc, Nghệ An	x	A1	C01596	
328	PHAN THỊ VÂN	17/04/1990	*********86	Long Xá, Hưng Nguyên, Nghệ An	x		C01597	
329	PHAN THỊ VÂN	16/02/1985	*********73	Thịnh Mỹ, Hưng Nguyên, Nghệ An	x		C01617	
330	TRẦN THỊ KIỀU VÂN	31/01/1984	*********31	Nghĩa Mai, Nghĩa Đàn, Nghệ An	x		C01781	

331	NGUYỄN THỊ VÂN	04/03/1997	*********94	Nghi Ân, Vinh, Nghệ An	x	A01	C01930	
332	NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN	09/11/1998	*********86	Trường Thịnh, Nghi Lộc, Nghệ An	x		C01955	
333	NGUYỄN QUANG VĂN	03/02/1984	*********92	Châu Khê, Con Cuông, Nghệ An	x	A1	C01881	
334	ĐẬU THỊ VANG	04/06/1996	*********73	Hưng Yên Nam, Hưng Nguyên, Nghệ An	x	A1	C01627	
335	ĐẶNG THỊ VI	26/03/1993	*********28	Nghi Kim, Vinh, Nghệ An	x		C01598	
336	NGUYỄN ĐÌNH VINH	17/06/1994	*********86	Nghi Phong, Nghi Lộc, Nghệ An	x		C01835	
337	ĐINH VĂN VINH	28/02/1979	*********63	Nghi Liên, Vinh, Nghệ An	x	A1	C01527	
338	NGUYỄN THẾ VINH	05/03/2006	*********61	P. Hưng Phúc, Vinh, Nghệ An	x	A1	C01502	
339	LƯƠNG VĂN VINH	10/10/1968	*********85	Cẩm Thành, Cẩm Thủy, T. Thanh Hóa	x		C01515	
340	NGUYỄN THỊ VINH	02/04/2000	*********86	Hậu Thành, Yên Thành, Nghệ An	x	A01	C01931	
341	NGUYỄN XUÂN VŨ	07/12/2005	*********00	P. Trung Lương, Hồng Lĩnh, Hà Tĩnh	x	A1	C01882	
342	TRẦN QUANG VŨ	19/05/1985	*********86	TT. Phố Châu, Hương Sơn, Hà Tĩnh	x	A1	C01992	
343	NGUYỄN THỊ XOAN	08/03/1988	*********09	Hưng Tây, Hưng Nguyên, Nghệ An	x		C01618	
344	NGUYỄN ĐÌNH XUÂN	17/01/1989	*********68	Khánh Hợp, Nghi Lộc, Nghệ An	x	A1	C01883	
345	PHAN THỊ YÊN	19/07/1986	*********96	Hưng Tây, Hưng Nguyên, Nghệ An	x	A1	C01797	
346	HOÀNG THỊ YẾN	27/03/1991	*********82	Khánh Hợp, Nghi Lộc, Nghệ An	x	A1	C01599	
347	NGUYỄN THỊ YẾN	03/06/1992	*********35	Nghi Mỹ, Nghi Lộc, Nghệ An	x	A1	C01600	
348	PHAN THỊ YẾN	20/04/1999	*********01	Cổ Đạm, Nghi Xuân, Hà Tĩnh	x	A1	C01782	
349	HOÀNG THỊ YẾN	25/12/1985	*********14	Xuân Liên, Nghi Xuân, Hà Tĩnh	x		C01982	
350	HỒ HẢI YẾN	30/06/2003	*********40	P. Trung Đô, Vinh, Nghệ An	x	A01	C01932	